

BÁO CÁO

Tổng kết 7 năm (2014-2021) thực hiện chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 5934/BNN-KTHT ngày 20/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổng kết 7 năm thực hiện chính sách về di dân, tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 11/2021:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Với yêu cầu tiên quyết là công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải đảm bảo đúng, đủ theo quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh; phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và tình hình thực tế tại địa phương nơi có dự án. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định xác định dự án Hồ chứa nước Đồng Mít là công trình trọng điểm của tỉnh, muốn dự án thành công thì cần phải có sự đồng lòng, quyết tâm cao độ của cả hệ thống chính trị tỉnh nhà, do đó ngay từ khi nhận diện dự án, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh và huyện An Lão phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trong vùng dự án về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước khi quyết định xây dựng Hồ chứa nước Đồng Mít trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Nhờ vào đó mà ngay từ đầu, đã nhận được sự đồng thuận cao của toàn thể cán bộ, nhân dân và các hộ gia đình bị ảnh hưởng, thiệt hại, làm tiền đề cho những thành công nhất định trong quá trình triển khai thực hiện.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu đề ra nhằm thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng kế hoạch, tiến độ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định đã rất sâu sát trong chỉ đạo, điều hành; đã thành lập và giao nhiệm vụ cho các tổ chức tham gia thực hiện đồng thời, yêu cầu công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Chính phủ, của tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất; tuân thủ khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong quá trình triển khai, nhằm giải quyết vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác bồi thường GPMB, UBND tỉnh Bình Định cũng đã xem xét, ban hành kịp thời các quy định bổ sung về chính sách bồi thường, hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: số 3240/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; số 987/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 và số 5272/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; số 2086/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 và số 403/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: số 4250/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; số 3738/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 và số 5273/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; số 2087/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Văn bản số 1018/UBND-KT ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Quyết định số 01/QĐ-HĐBT ngày 01/3/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; các Quyết định của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít: số 02/QĐ-HĐBT ngày 16/08/2018, số 03/QĐ-HĐBT ngày 29/10/2018, số 04/QĐ-HĐBT ngày 03/6/2019 và số 05/QĐ-HĐBT ngày 28/12/2020 về việc kiện toàn Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Các Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy huyện An Lão: số 852-QĐ/HU ngày 27/11/2017 về việc thành lập Ban Vận động dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; số 942-QĐ/HU ngày 26/3/2018, số 2123-QĐ/HU ngày 17/12/2018, số 2457-QĐ/HU ngày 27/9/2019 và số 120/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về việc kiện toàn Ban Vận động dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện An Lão về việc thành lập Tổ tư vấn công tác bồi thường GPMB và hỗ trợ tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện An Lão: số 3784/QĐ-UBND ngày 10/12/2019; số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 về việc thành lập; kiện toàn Tổ giám sát, hướng dẫn bà con nhân dân xã An Dũng vận chuyển tài sản, nhà cửa vật kiến trúc từ xã An Dũng xuống nơi ở mới – Khu tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Văn bản số 5547/UBND-KT ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương cho phép thực hiện chính sách hỗ trợ đặc biệt tăng thêm đơn giá một số loại đất và cây cối, hoa màu phục vụ bồi thường, GPMB, dự án Hồ

chứa nước Đồng Mít;

- Văn bản số 975/UBND-KT ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương cho phép thực hiện chính sách hỗ trợ đặc biệt tăng thêm đơn giá nhà xây, vật kiến trúc phục vụ bồi thường, GPMB, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

- Thông báo số 210/TB-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít.

2. Kết quả lập, phê duyệt Quy hoạch chi tiết các khu tái định cư

- Số khu tái định cư tập trung đã phê duyệt là 02 khu.
- Số khu, điểm tái định cư chưa phê duyệt: Không.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 1 đính kèm)

3. Kết quả di chuyển dân

Tổng số dân phải di chuyển tái định cư theo quy hoạch là: 480 hộ, 1.709 khẩu, trong đó:

- Số dân đã di chuyển đến 02 khu tái định cư tập trung của dự án là: 477 hộ, 1.695 khẩu.

- Số dân chưa di chuyển là 03 hộ, 14 khẩu.

- Nguyên nhân chính khiến 03 hộ chưa di dời là vì nhà cửa, vật kiến trúc của họ nằm trên cao trình mực nước thiết kế của hồ chứa, trong khi chủ trương của tỉnh là đối với diện tích đất sản xuất trên vùng ngập thì nhân dân vẫn tiếp tục được canh tác, sản xuất. Vì cho rằng vẫn có thể sống tại nơi ở cũ khi hồ Đồng Mít tích nước nên 03 hộ nói trên không di dời. Mặt khác, về quan điểm, nhận thức: 03 hộ trên vẫn còn hạn chế, bảo thủ nên dù được huyện, xã và các tổ chức đoàn thể nhiều lần vận động tái định cư nhưng đến nay họ vẫn không chấp hành.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 1 đính kèm)

4. Kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư được phê duyệt là 391.592,362 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí đã thực hiện là 389.045,289 triệu đồng.

- Kinh phí chưa thực hiện là 2.547,073 triệu đồng.

- Tổng số hộ tái định cư đã được bồi thường, hỗ trợ là 477 hộ; số hộ chưa được bồi thường, hỗ trợ là 03 hộ với kinh phí 628,382 triệu đồng.

- Nguyên nhân chưa hoàn thành thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với 03 hộ nói trên là do họ không chấp hành chủ trương tái định cư như đã phân tích ở trên.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 2 đính kèm)

5. Kết quả thu hồi đất

Tổng diện tích đất phải thu hồi thuộc theo quy hoạch (cả nơi đi và nơi đến) là 1.391,62 ha, trong đó: Đất nông nghiệp là 359,33 ha; đất phi nông nghiệp là 106,27 ha; đất chưa sử dụng là: 926,02 ha, trong đó:

- Tổng diện tích đất đã thu hồi (cả nơi đi và nơi đến) là 372,73 ha, bao gồm: Đất nông nghiệp là 359,33 ha; Đất ở là 13,4 ha.

- Tổng diện tích đất chưa thu hồi (cả nơi đi và nơi đến) là 1.018,89 ha, bao gồm: Đất phi nông nghiệp là 92,87 ha; đất chưa sử dụng là 926,02 ha.

- Nguyên nhân chưa hoàn thành công tác thu hồi đất là vì công tác thu hồi đất vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện, theo kế hoạch sẽ tập trung thu hồi đất ở và đất nông nghiệp đã được Nhà nước giao quyền SDD cho hộ gia đình trước, các loại đất còn lại sẽ tiếp tục thu hồi trong năm 2021.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 3 đính kèm)

6. Kết quả giao đất ở và đất sản xuất cho các hộ tái định cư

a) Đất ở:

- Tổng diện tích đất ở phải giao cho các hộ tái định cư theo quy hoạch là 21,17 ha, trong đó: Diện tích đã giao là 21,02 ha; chưa giao là 0,14 ha.

- Tổng số hộ tái định cư được giao đất ở theo quy hoạch là 480 hộ, trong đó: Số hộ tái định cư đã được giao đất ở là 477 hộ; giao bình quân cho một hộ là 440,69 m²/hộ.

- Số hộ tái định cư chưa được giao đất ở là 03 hộ.

b) Đất sản xuất

- Tổng diện tích đất sản xuất phải giao cho các hộ tái định cư theo quy hoạch là 419,03 ha bao gồm 355,83 ha đất trồng rừng sản xuất và 62,3 ha đất trồng lúa nước.

- Tổng số hộ tái định cư được giao đất rừng trồng sản xuất theo quy hoạch là 392 hộ với 355,83 ha đã giao xong; giao bình quân cho một hộ là 9.077 m²/hộ.

- Số hộ tái định cư chưa được giao đất trồng lúa nước theo quy hoạch là 289 hộ với 62,3 ha (các hộ này cũng đã được giao đất trồng rừng sản xuất ở trên).

- Nguyên nhân chưa hoàn thành việc giao đất cho các hộ tái định cư:

+ Nguyên nhân chưa hoàn thành giao đất ở là vì có 03 hộ không chấp hành chủ trương di dời như đã nêu ở mục 3.

+ Nguyên nhân chưa hoàn thành giao đất sản xuất (đất trồng lúa nước) là vì công tác giao đất lúa nước chưa triển khai thực hiện, theo kế hoạch sẽ hoàn thành việc giao đất trong Quý I/2022.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 4 đính kèm)

7. Về nhà ở tái định cư:

Số hộ tái định cư đã có nhà ở được xây dựng theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg là 477 hộ.

Số hộ tái định cư chưa có nhà ở theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg là 03 hộ; nguyên nhân là vì 03 hộ này không chấp hành chủ trương di dời như đã nêu ở mục 3.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 5 đính kèm)

8. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại khu điểm tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện (như: nhà ở, giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, trạm y tế, trường học,...)

Tổng số công trình (dự án thành phần) theo quy hoạch khu, điểm tái định cư được phê duyệt là 16 công trình, tất cả đã được thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 8/2020, gồm:

- 8.1. Trụ sở UBND xã.
- 8.2. Nhà văn hóa xã.
- 8.3. Nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn (4 nhà).
- 8.4. Nhà Công an - Xã đội.
- 8.5. Bưu điện xã.
- 8.6. Đài truyền thanh xã.
- 8.7. Trạm y tế xã.
- 8.8. Trường mầm non – Khu I
- 8.9. Trường mầm non 01 phòng – Khu II
- 8.10. Trường tiểu học
- 8.11. Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung Hưng
- 8.12. Hệ thống cấp nước sinh hoạt.
- 8.13. Hệ thống cấp điện sinh hoạt 02 khu tái định cư.
- 8.14. Hệ thống điện chiếu sáng của 02 khu tái định cư.
- 8.15. Hệ thống đường giao thông của 02 khu tái định cư.
- 8.16. Nhà ở hộ gia đình 477 căn do hộ tái định cư tự xây dựng.

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 5 đính kèm)

9. Quản lý và bàn giao khu, điểm tái định cư

- 02 khu tái định cư của dự án với các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng sau khi hoàn thành xây dựng, nghiệm thu bàn giao cho UBND huyện An Lão đưa vào sử dụng từ tháng 8/2020.

- Sau khi đưa vào sử dụng, UBND huyện An Lão cũng đã thực hiện bàn

giao các hạng mục cho các tổ chức thuộc huyện và xã An Dũng tự quản lý, sử dụng; việc duy tu, bảo dưỡng công trình trong quá trình vận hành, khai thác công trình được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

10. Kết quả thực hiện vốn đầu tư Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện.

Kết quả thực hiện như bảng sau:

TT	Các hạng mục	Tổng vốn đầu tư được duyệt (tỷ đồng)	Tổng kế hoạch vốn đã giao (tỷ đồng)	Kết quả giải ngân đến tháng 11/2021 (tỷ đồng)
	TỔNG CỘNG	733,538	713,379	709,381
1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư	391,592		389,045
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư và các công trình hoàn trả khác	312,657		320,336
3	Chi phí khác và dự phòng	29,289		

(Tổng hợp chi tiết theo Biểu 6 đính kèm)

11. Đánh giá chung kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Kết quả đạt được:

Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đến nay đã cơ bản hoàn thành, mọi chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ được thực hiện tuân thủ đúng, đủ theo quy định hiện hành và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đã được phê duyệt; cán bộ và nhân dân xã An Dũng đã về sống và làm việc tại nơi tái định cư, cuộc sống mới đã dần ổn định và phát triển.

Hiện đang triển khai công tác giao đất trồng lúa nước và thực hiện hỗ trợ ổn định sản xuất cho hộ tái định cư nữa là hoàn thành dự án.

b) Tồn tại, vướng mắc: Không.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG, SẢN XUẤT CHO NGƯỜI DÂN SAU TĐC CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

Hiện nay, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít chưa kết thúc nên chưa lập Dự án ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

Dự án hiện chưa hoàn thành nên chưa thể tổ chức đánh giá thực trạng đời sống và sản xuất của người dân tái định cư. Song, qua hơn 01 năm về nơi ở mới, tư tưởng người dân tái định cư ổn định, tin tưởng vào chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và quá trình thực hiện dự án. Với cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hoàn thiện hơn hẳn nơi ở cũ, điều kiện sống tốt hơn nên nhìn chung, người dân khá phấn khởi, hy vọng có một cuộc sống tốt hơn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KTHT – Bộ NNPTNT;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- Ban QLDA NN và PTNT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

BIỂU 1: TỔNG HỢP KẾT QUẢ DI CHUYỂN DÂN TÁI ĐỊNH CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

TT	Các dự án di dân, TĐC	Theo Quy hoạch chi tiết khu, điểm TĐC được duyệt				Kết quả di chuyển dân (tính đến thời điểm báo cáo)												Số dân chưa di chuyển			Ghi chú (năm hoàn thành di chuyển dân)
						Tổng cộng		Trong đó:						Hộ	Khẩu	Nguyên nhân					
		Tái định cư tập trung						Tái định cư xen ghép				Tái định cư tự nguyện									
		Hộ	Khẩu	Số khu TĐC	Số Điểm TĐC	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Số khu TĐC	Số Điểm TĐC	Hộ	Khẩu	Số khu TĐC	Số Điểm TĐC	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Nguyên nhân	
	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI																				
1	Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	480	1709	2		477	1695	477	1695	2								3	14	Không chấp hành chủ trương di dời về nơi tái định cư	2020
	Cộng	480	1709	2		477	1695	477	1695	2								3	14		

**BIỂU 2: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN**

TT	Tên dự án di dân, TĐC	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ được duyệt (triệu đồng)	Kết quả bồi thường, hỗ trợ (tính đến thời điểm báo cáo)			Số hộ tái định cư chưa được bồi thường, hỗ trợ (tính đến thời điểm báo cáo)		
			Số hộ TĐC đã được bồi thường, hỗ trợ (hộ)	Kinh phí đã thực hiện giải ngân (triệu đồng)	Kinh phí chưa thực hiện (triệu đồng)	Số hộ TĐC (hộ)	Kinh phí chưa BT, HT cho các hộ TĐC (triệu đồng)	Nguyên nhân
	TOÀN TỈNH							
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN							
1	Dự án di dân, TĐC công trình thủy điện.....							
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy điện.....							
...	...							
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI							
1	Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	391.592,362	477	389.045,289	2.547,073	3	628,382	Không chấp hành chủ trương di dời về nơi tái định cư
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi.....							
...	...							

**BIỂU 3: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT
THUỘC CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN**

TT	Các loại đất thuộc phạm vi của các dự án di dân, TĐC thủy lợi, thủy điện	Đơn vị	Tổng diện tích đất phải thu hồi theo quy hoạch (cả nơi đi và nơi đến)	Kết quả thu hồi đất (cả nơi đi và nơi đến) tính đến thời điểm báo cáo	
				Diện tích đất đã thu hồi	Diện tích đất chưa thu hồi
	TOÀN TỈNH				
-	Đất nông nghiệp	ha			
-	Đất phi nông nghiệp	ha			
+	<i>Trong đó: Đất ở</i>	m2			
-	Đất chưa sử dụng	ha			
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN				
-	Đất nông nghiệp	ha			
-	Đất phi nông nghiệp	ha			
+	<i>Trong đó: Đất ở</i>	m2			
-	Đất chưa sử dụng	ha			
1	Dự án thủy điện.....				
-	Đất nông nghiệp	ha			
-	Đất phi nông nghiệp	ha			
+	<i>Trong đó: Đất ở</i>	m2			
-	Đất chưa sử dụng	ha			
2	Dự án thủy điện.....				
...	...				
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI				
-	Đất nông nghiệp	ha			
-	Đất phi nông nghiệp	ha			
+	<i>Trong đó: Đất ở</i>	m2			
-	Đất chưa sử dụng	ha			
1	Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít		1.391,62	372,73	1.018,89
-	Đất nông nghiệp	ha	359,33	359,33	
-	Đất phi nông nghiệp	ha	106,27		92,87
+	<i>Trong đó: Đất ở</i>	m2	13,4	13,4	
-	Đất chưa sử dụng	ha	926,02		926,02
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi.....				
...	...				

**BIỂU 4: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIAO ĐẤT CHO CÁC HỘ TÁI ĐỊNH CƯ
THUỘC CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN**

TT	Tên các dự án thủy lợi, thủy điện	Tổng diện tích phải giao theo quy hoạch				Kết quả giao đất (tính đến thời điểm báo cáo)									
		ĐẤT Ồ		ĐẤT SẢN XUẤT		ĐẤT Ồ					ĐẤT SẢN XUẤT				
						Đã giao		Chưa giao			Đã giao		Chưa giao		
		Diện tích (ha)	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ đã được giao (hộ)	Bình quân (m ² /hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ chưa được giao (hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ đã được giao (hộ)	Bình quân (ha/hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ chưa được giao (hộ)
	TOÀN TỈNH														
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN														
1	Dự án thủy điện.....														
2	Dự án thủy điện.....														
...														
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI														
1	Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	21,17	480	418,13	392	21,02	477	440,69	0,14	3	355,83	392	0,91	62,30	278
2	Dự án thủy lợi.....														
...														

Ghi chú:

- Đối với đất nông nghiệp, dự án không thực hiện xét giao đất mà tiến hành bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi. Diện tích giao cho mỗi hộ phụ thuộc vào diện tích đất thu hồi của hộ tái định cư

- Phần diện tích trên vùng ngập các hộ vẫn tiếp tục sản xuất nên vẫn đảm bảo sinh kế.

- Có 63,2 ha với 278 hộ chưa được giao đất sản xuất ở trên là các hộ có đất trồng lúa bị thu hồi nhưng chưa thực hiện giao đất đến thời điểm báo cáo; 278 hộ này nằm trong danh sách 477 hộ đã giao đất trồng rừng sản xuất.

- Có 88 hộ không được giao đất sản xuất là vì các hộ này tách ra sau thời điểm Nhà nước giao đất nên không có đất sản xuất, họ đang sản xuất trên phần đất của người thân tặng cho nhưng không làm thủ tục/hoặc chưa hoàn thành tặng cho đất theo quy định.

BIỂU 5: TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI CÁC KHU, ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ

TT	Tên các dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi, thủy điện	Tổng số dự án thành phần theo Quy hoạch khu, điểm tái định cư được duyệt						Kết quả đầu tư xây dựng các dự án thành phần tại các khu, điểm TĐC (tính đến thời điểm báo cáo)														
								Công trình đã hoàn thành							Công trình đang thực hiện dở dang và chưa thực hiện							
		Tổng cộng (công trình)	Trong đó:						Tổng cộng (công trình)	Trong đó:						Tổng cộng (công trình)	Trong đó:					
			Nhà ở TĐC (nhà)	Giao thông	Thủy lợi	Nước sinh hoạt	Điện sinh hoạt	Công trình khác		Nhà ở TĐC (nhà)	Giao thông	Thủy lợi	Nước sinh hoạt	Điện sinh hoạt	Công trình khác		Nhà ở TĐC (nhà)	Giao thông	Thủy lợi	Nước sinh hoạt	Điện sinh hoạt	Công trình khác
	TOÀN TỈNH																					
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN																					
1	Dự án di dân, TĐC công trình thủy điện.....																					
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy điện.....																					
...	...																					
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI																					
1	Hợp phân bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít	495	480	1	1	1	1	11	492	477	1	1	1	1	11	3	3					
2	Dự án di dân, TĐC công trình thủy lợi.....																					
...	Cộng	495	480	1	1	1	1	11	492	477	1	1	1	1	11	3	3	0	0	0	0	0

